

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 306/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020, giữa:

\* **Nguyên đơn**: Chị **Trương Thị Vân A** - sinh năm 1991

Nguyên quán: Thôn N, xã T, huyện P, TP. Hà Nội

Nơi ĐKKHKT: Thôn D, xã T1, huyện U, TP. Hà Nội

\* **Bị đơn**: Anh **Nguyễn Thành N** - sinh năm 1988

Nơi ĐKKHKT: Thôn D, xã T1, huyện U, TP. Hà Nội

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị Vân A và anh Nguyễn Thành N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tình cảm: Chị Trương Thị Vân A và anh Nguyễn Thành N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Trương Thị Vân A và anh Nguyễn Thành N đều xác nhận có 01 con chung. Khi ly hôn, giao chị Vân A là người trực tiếp trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Khánh C – sinh ngày 02/10/2017; tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh N cho đến khi có thay đổi khác. Anh N có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản và công nợ chung: Chị Trương Thị Vân A và anh Nguyễn Thành N đều không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Ghi nhận việc chị Trương Thị Vân A tự nguyện nộp cả 150.000đ án phí ly hôn và sung công Nhà nước 150.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009907 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS huyện Ứng Hòa;
- Đương sự;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Thị Bích Hằng**